

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025

(Hình thức đào tạo: Chính quy)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo

Trường Đại học Hoa Sen (Tên tiếng Anh: Hoa Sen University. Tên viết tắt: HSU)

Tiền thân của Trường Đại học Hoa Sen là Trường Nghiệp vụ Tin học và Quản lý Hoa Sen, được thành lập năm 1991, ngày 11/10/1994, Trường chuyển thành Trường Cao đẳng bán công Hoa Sen, tự chủ tài chính. Năm học 2004 - 2005, Trường triển khai dự án phát triển Trường Cao đẳng bán công Hoa Sen thành Trường Đại học Hoa Sen, hoạt động theo cơ chế tự thực. Đến ngày 30/11/2006, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã đồng ý và ký Quyết định số 274/2006/QĐ - TTg thành lập Trường Đại học Hoa Sen. Trường chính thức hoạt động giáo dục đại học theo cơ chế tự thực, Điều lệ trường đại học và Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường.

Trường Đại học Hoa Sen xác định tầm nhìn là trở thành trường đại học đào tạo hàng đầu về Kinh doanh, Quản lý, Công nghệ và Sáng tạo. Trên cơ sở đó, sứ mệnh của Trường là: Đào tạo người học có kiến thức sâu rộng và năng lực sáng tạo tri thức, có khát vọng chinh phục, có sự trải nghiệm chuyên môn cần thiết để khởi nghiệp, có khả năng tự khẳng định bằng cách thể hiện sự khác biệt và vượt trội. Cam kết hướng về lợi ích thiết thực của sinh viên và lợi ích cộng đồng.

2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: HSU

3. Địa chỉ các trụ sở

Địa chỉ trụ sở và các cơ sở của Trường:

- Trụ sở chính: 08 Nguyễn Văn Tráng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Cơ sở Cao Thắng: 93 Cao Thắng, Phường 3, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
- Cơ sở Quang Trung: Đường số 3, Công viên Phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.
- Cơ sở Thành Thái: 7/1 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử

Website: www.hoasen.edu.vn

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh

- Điện thoại: (028) 73091991

- Fax: (028) 39257851
- Email: tuyensinh@hoasen.edu.vn

6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; đề án, quy chế thi tuyển sinh

Website: www.hoasen.edu.vn/dtdh/van-ban-bieu-mau/quy-che/

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo

Website: www.hoasen.edu.vn/dbclkt/vi/bao-cao-cong-khai-co-so-giao-duc/

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

Trường tuyển sinh đối với các thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành; đối với người khuyết tật được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận, Ban Giám hiệu Trường sẽ xem xét, quyết định cho dự tuyển vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.

Tùy theo phương thức tuyển sinh của Trường, thí sinh sẽ có thêm yêu cầu về điều kiện tuyển sinh phù hợp cho từng phương thức.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Năm 2025, Trường tổ chức tuyển sinh bằng cách xét tuyển đối với tất cả các ngành, bậc đại học hệ chính quy theo các phương thức tuyển sinh như sau:

Phương thức 1: Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025.

Phương thức 2: Xét tuyển trên kết quả học tập (học bạ) trung học phổ thông. Thí sinh có thể chọn các hình thức sau:

- Xét tuyển trên kết quả học tập (học bạ) trung học phổ thông theo tổ hợp 03 môn.
- Xét tuyển trên kết quả học tập (học bạ) trung học phổ thông (3 học kỳ).
- Xét tuyển trên kết quả học tập (học bạ) trung học phổ thông (6 học kỳ).

Phương thức 3: Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn.

Phương thức 4: Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2025.

Phương thức 5: Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen.

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

Tùy theo từng phương thức tuyển sinh, Trường nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển với ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường và các điều kiện như sau:

a) Phương thức 1: Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025

Trường xét tuyển các ngành tuyển sinh bậc đại học với kết quả điểm của các thí sinh đã tham dự kỳ thi trung học phổ thông năm 2025 và các tổ hợp môn thi xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo do Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định. Riêng ngành Ngôn ngữ Anh, thí sinh phải đạt từ 5.00 điểm trở lên đối với môn Tiếng Anh. Mức điểm tối thiểu

nhận hồ sơ xét tuyển của các tổ hợp môn là từ bằng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường quy định trở lên.

b) Phương thức 2: Xét tuyển trên kết quả học tập (học bạ) trung học phổ thông.

- Xét tuyển trên kết quả học tập (học bạ) trung học phổ thông theo tổ hợp 03 môn.

Trường xét tuyển các ngành tuyển sinh bậc đại học với tổng điểm trung bình 03 môn trong tổ hợp đạt từ 18 điểm trở lên (thang điểm 30) cho tất cả các ngành. Điểm trúng tuyển không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường quy định: Điểm trung bình học kỳ 2 lớp 11, học kỳ 1 lớp 12, học kỳ 2 lớp 12 môn 1; Điểm trung bình học kỳ 2 lớp 11, học kỳ 1 lớp 12, học kỳ 2 lớp 12 môn 2; Điểm trung bình học kỳ 2 lớp 11, học kỳ 1 lớp 12, học kỳ 2 lớp 12 môn 3. Công thức tính điểm đảm bảo chất lượng đầu vào (làm tròn một số thập phân):

Điểm ngưỡng đầu vào = (Điểm trung bình học kỳ 2 lớp 11, học kỳ 1 lớp 12, học kỳ 2 lớp 12 của môn 1)/3 + (Điểm trung bình học kỳ 2 lớp 11, học kỳ 1 lớp 12, học kỳ 2 lớp 12 của môn 2)/3 + (Điểm trung bình học kỳ 2 lớp 11, học kỳ 1 lớp 12, học kỳ 2 lớp 12 của môn 3)/3.

- Xét tuyển trên kết quả học tập (học bạ) trung học phổ thông (3 học kỳ).

Trường xét tuyển các ngành tuyển sinh bậc đại học với tổng điểm trung bình các môn học học kỳ 2 lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 và học kỳ 2 lớp 12 đạt từ 18 điểm trở lên (thang điểm 30) cho tất cả các ngành. Điểm trúng tuyển không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường quy định. Công thức tính điểm ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (làm tròn một số thập phân):

Điểm ngưỡng đầu vào = Điểm trung bình học kỳ 2 lớp 11 + Điểm trung bình học kỳ 1 lớp 12 + Điểm trung bình học kỳ 2 lớp 12.

- Xét tuyển trên kết quả học tập (học bạ) 03 năm trung học phổ thông (6 học kỳ).

Trường xét tuyển các ngành tuyển sinh bậc đại học với tổng điểm trung bình các môn học cả năm lớp 10, cả năm lớp 11, cả năm lớp 12 đạt từ 18 điểm trở lên (thang điểm 30) cho tất cả các ngành. Điểm trúng tuyển không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường quy định. Công thức tính điểm ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (làm tròn một số thập phân):

Điểm ngưỡng đầu vào = Điểm trung bình cả năm lớp 10 + Điểm trung bình cả năm lớp 11 + Điểm trung bình cả năm lớp 12.

c) Phương thức 3: Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn

Tham gia phỏng vấn cùng Hội đồng ngành do Trường Đại học Hoa Sen tổ chức đạt từ 18 điểm trở lên (thang điểm 30).

d) Phương thức 4: Xét tuyển trên kết quả kỳ thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2025

Thí sinh dự thi và có kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức năm 2025 đạt từ 600 điểm trở lên (thang điểm 1200) và đạt từ 67 điểm trở lên (thang điểm 150) cho tất cả các ngành.

e) Phương thức 5: Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen

Thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có một trong các điều kiện theo yêu cầu của ngành đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường đều có thể nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển. Một trong các điều kiện chi tiết như sau:

- Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế: IELTS (academic) từ 5.5 điểm trở lên hoặc TOEFL iBT từ 61 điểm trở lên hoặc TOEIC từ 600 điểm trở lên;
- Có chứng chỉ hoặc văn bằng quốc tế thuộc lĩnh vực, ngành đăng ký xét tuyển do các đơn vị: Bộ Khoa học và Công nghệ, Microsoft, Cisco, NIIT, ARENA, APTECH cấp;
- Đạt giải khuyến khích trở lên các cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế, các cuộc thi năng khiếu thuộc các lĩnh vực, ngành, môn trong tổ hợp xét tuyển;
- Có bằng cao đẳng hệ chính quy, nghề trở lên hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Có bằng trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy, hệ nghề (hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) của cùng ngành hoặc ngành gần với ngành đăng ký xét tuyển.

Xét điểm trúng tuyển đối với từng phương thức tuyển sinh dành cho các thí sinh đủ điều kiện nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển: Trường sẽ thực hiện xét tuyển và quyết định điểm trúng tuyển như sau:

❖ Phương thức 1: Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025

Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định điểm trúng tuyển căn cứ trên tổng điểm của tổ hợp môn xét tuyển (gồm điểm nhân hệ số, nếu có) và điểm ưu tiên khu vực, đối tượng (nếu có); lấy điểm trúng tuyển từ cao xuống cho từng ngành và điểm không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường quy định. Trong đó, đối với các tổ hợp có môn chính, môn đó được nhân hệ số 2 và quy đổi về thang điểm theo quy định quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường hợp thí sinh xét tuyển cùng ngành, điểm xét tuyển bằng nhau nằm cuối danh sách. Xét điều kiện phụ là điểm trung bình cộng 03 môn trong tổ hợp, không cộng điểm ưu tiên và điểm thi môn trùng trong tổ hợp. Điểm xét của các tổ hợp môn xét tuyển là như nhau.

Theo Quy chế tuyển sinh đại học, Trường có sử dụng điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông được bảo lưu theo quy định tại Quy chế xét công nhận tốt nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường không sử dụng kết quả miễn thi môn ngoại ngữ của thí sinh trong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông để tính điểm xét tuyển vào Trường.

❖ Phương thức 2: Xét tuyển trên kết quả học tập (học bạ) trung học phổ thông

- Xét tuyển trên kết quả học tập (học bạ) trung học phổ thông theo tổ hợp 03 môn.

Trường xét tuyển các ngành tuyển sinh bậc đại học với tổng điểm trung bình 03 môn trong tổ hợp đạt từ 18 điểm trở lên (thang điểm 30) cho tất cả các ngành. Điểm trúng tuyển không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường quy định: Điểm trung bình học kỳ 2 lớp 11, học kỳ 1 lớp 12, học kỳ 2 lớp 12 môn 1; Điểm trung bình học kỳ 2 lớp 11, học kỳ 1 lớp 12, học kỳ 2 lớp 12 môn 2; Điểm trung bình học kỳ 2 lớp 11, học kỳ 1 lớp 12, học

kỳ 2 lớp 12 môn 3. Công thức tính điểm đảm bảo chất lượng đầu vào (làm tròn một số thập phân):

Điểm ngưỡng đầu vào = (Điểm trung bình học kỳ 2 lớp 11, học kỳ 1 lớp 12, học kỳ 2 lớp 12 của môn 1)/3 + (Điểm trung bình học kỳ 2 lớp 11, học kỳ 1 lớp 12, học kỳ 2 lớp 12 của môn 2)/3 + (Điểm trung bình học kỳ 2 lớp 11, học kỳ 1 lớp 12, học kỳ 2 lớp 12 của môn 3)/3.

- Xét tuyển trên kết quả học tập (học bạ) trung học phổ thông (3 học kỳ).

Trường xét tuyển các ngành tuyển sinh bậc đại học với tổng điểm trung bình các môn học học kỳ 2 lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 và học kỳ 2 lớp 12 đạt từ 18 điểm trở lên (thang điểm 30) cho tất cả các ngành. Điểm trúng tuyển không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường quy định. Công thức tính điểm ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (làm tròn một số thập phân):

Điểm ngưỡng đầu vào = Điểm trung bình học kỳ 2 lớp 11 + Điểm trung bình học kỳ 1 lớp 12 + Điểm trung bình học kỳ 2 lớp 12.

- Xét tuyển trên kết quả học tập (học bạ) trung học phổ thông (6 học kỳ).

Trường xét tuyển các ngành tuyển sinh bậc đại học với tổng điểm trung bình các môn học cả năm lớp 10, cả năm lớp 11, cả năm lớp 12 đạt từ 18 điểm trở lên (thang điểm 30) cho tất cả các ngành. Điểm trúng tuyển không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường quy định. Công thức tính điểm ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (làm tròn một số thập phân):

Điểm ngưỡng đầu vào = Điểm trung bình cả năm lớp 10 + Điểm trung bình cả năm lớp 11 + Điểm trung bình cả năm lớp 12.

❖ **Phương thức 3: Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn**

Tham gia phỏng vấn cùng Hội đồng ngành do Trường Đại học Hoa Sen tổ chức đạt từ 18 điểm trở lên (thang điểm 30).

❖ **Phương thức 4: Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2025**

Thí sinh phải dự thi và có kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2025 đạt từ 600 điểm trở lên (thang điểm 1200) và đạt từ 67 điểm trở lên (thang điểm 150).

Ngành xét tuyển: Tất cả các ngành bậc đại học. Điểm trúng tuyển gồm điểm ưu tiên theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhưng không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Trường quy định.

❖ **Phương thức 5: Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen**

Thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có một trong các điều kiện theo yêu cầu của ngành đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường đều có thể nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển. Một trong các điều kiện như sau:

- Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế: IELTS (academic) từ 5.5 điểm trở lên hoặc TOEFL iBT từ 61 điểm trở lên hoặc TOEIC từ 600 điểm trở lên;
- Có chứng chỉ hoặc văn bằng quốc tế thuộc lĩnh vực, ngành đăng ký xét tuyển do các đơn vị: Bộ Khoa học và Công nghệ, Microsoft, Cisco, NIIT, ARENA, APTECH cấp;

- Đạt giải khuyến khích trở lên các cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế, các cuộc thi năng khiếu thuộc các lĩnh vực, ngành, môn trong tổ hợp xét tuyển;
- Có bằng cao đẳng hệ chính quy, nghề trở lên hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Có bằng trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy, hệ nghề (hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) của cùng ngành hoặc ngành gần với ngành đăng ký xét tuyển.

Ngoài ra, Trường tuyển thẳng tất cả thí sinh đủ điều kiện tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường năm 2025. Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký tuyển thẳng theo quy định.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	285	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	
2	7340404	Quản trị nhân lực	7340404	Quản trị nhân lực	80	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
3	7340115	Marketing	7340115	Marketing	196	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	
4	7340412	Quản trị sự kiện	7340412	Quản trị sự kiện	105	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
5	7340410	Quản trị Công nghệ truyền thông	7340410	Quản trị Công nghệ truyền thông	116	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	
6	7340114	Digital Marketing	7340114	Digital Marketing	164	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
7	7340201	Tài chính – Ngân hàng	7340201	Tài chính – Ngân hàng	119	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	
8	7340301	Kế toán	7340301	Kế toán	94	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
9	7340205	Công nghệ Tài chính	7340205	Công nghệ Tài chính	50	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	
10	7340120	Kinh doanh quốc tế	7340120	Kinh doanh quốc tế	181	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
11	7340122	Thương mại điện tử	7340122	Thương mại điện tử	110	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	
12	7310113	Kinh tế thể thao	7310113	Kinh tế thể thao	50	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
13	7380101	Luật	7380101	Luật	75	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	
14	7380107	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế	80	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
15	7320104	Truyền thông đa phương tiện	7320104	Truyền thông đa phương tiện	75	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	
16	7320108	Quan hệ công chúng	7320108	Quan hệ công chúng	120	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
17	7810201	Quản trị khách sạn	7810201	Quản trị khách sạn	142	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	
18	7810202	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	7810202	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	115	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
19	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	90	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	
20	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	153	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
21	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	200	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	
22	7480107	Trí tuệ nhân tạo	7480107	Trí tuệ nhân tạo	70	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
23	7480103	Kỹ thuật phần mềm	7480103	Kỹ thuật phần mềm	120	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	
24	7220201	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	90	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
25	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	120	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	
26	7220210	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210	Ngôn ngữ Hàn Quốc	80	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
27	7210404	Thiết kế thời trang	7210404	Thiết kế thời trang	60	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	
28	7210403	Thiết kế đồ họa	7210403	Thiết kế đồ họa	130	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
29	7210408	Nghệ thuật số	7210408	Nghệ thuật số	55	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	
30	7580108	Thiết kế nội thất	7580108	Thiết kế nội thất	85	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
31	7310401	Tâm lý học	7310401	Tâm lý học	90	Phương thức 1 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Xét tuyển trên học bạ THPT) Phương thức 3 (Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn) Phương thức 4 (Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi ĐGNL) Phương thức 5 (Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen)	

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

STT	Ngành bậc đại học	Mã ngành	Tổ hợp môn
1	Quản trị kinh doanh	7340101	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh Toán, Văn, Anh / (Pháp) Toán, Sử, Anh Văn, Sử, Địa Toán, Văn, GDKT&PL
2	Quản trị Nhân lực	7340404	
3	Kinh tế thể thao	7310113	
4	Marketing	7340115	
5	Quản trị sự kiện	7340412	
6	Quản trị công nghệ truyền thông	7340410	
7	Digital Marketing	7340114	
8	Tài chính - Ngân hàng	7340201	
9	Kế toán	7340301	
10	Công nghệ tài chính	7340205	
11	Kinh doanh Quốc tế	7340120	
12	Thương mại điện tử	7340122	
13	Luật	7380101	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh Toán, Văn, Anh Văn, Sử, Địa Toán, Văn, Tin học Toán, Văn, GDKT&PL
14	Luật kinh tế	7380107	
15	Truyền thông đa phương tiện	7320104	
16	Quan hệ công chúng	7320108	
17	Logistic và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	
18	Quản trị khách sạn	7810201	
	Quản trị khách sạn Elite	7810201E	
19	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	7810202	
	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống Elite	7810202	
20	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	
21	Công nghệ thông tin	7480201	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh Toán, Văn, Anh / (Pháp) Toán, Hóa, Anh Toán, Văn, Tin học Toán, Văn, Công nghệ
22	Trí tuệ nhân tạo	7480107	
23	Kỹ thuật phần mềm	7480103	Toán, Văn, Anh Toán, Sử, Anh Văn, Địa, Anh Văn, Sử, Anh Toán, Anh, GDKT&PL Văn, Anh, Tin học
24	Ngôn ngữ Anh	7220201	

STT	Ngành bậc đại học	Mã ngành	Tổ hợp môn
25	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	Toán, Lý, Anh Toán, Văn, Anh Toán, Văn, Tiếng Trung Văn, Sử, Anh Toán, Anh, GDKT&PL Văn, Anh, Tin học
26	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210	Toán, Lý, Anh Toán, Văn, Anh Toán, Sử, Anh Văn, Sử, Anh Toán, Anh, GDKT&PL Văn, Anh, Tin học
27	Thiết kế Thời trang	7210404	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh Toán, Văn, Anh Văn, Hóa, Sử Toán, Văn, Tin học Toán, Văn, Công nghệ
28	Thiết kế Đồ họa	7210403	
29	Nghệ thuật số	7210408	
30	Thiết kế Nội thất	7580108	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh Toán, Văn, Anh Toán, Sử, Anh Toán, Văn, Tin học Toán, Văn, Công nghệ
31	Tâm lý học	7310401	Toán, Lý, Anh Toán, Văn, Anh Toán, Sinh, Anh Văn, Sử, Địa Toán, Văn, Lý Toán, Văn, GDKT&PL

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Thời gian tuyển sinh

Thời gian nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển chính thức của từng đợt sẽ thông tin trong thông báo tuyển sinh của Trường. Tùy tình hình tuyển sinh các đợt của Trường, Hội đồng tuyển sinh sẽ quyết định các ngành, chỉ tiêu cho các đợt tiếp theo nếu còn chỉ tiêu.

Các đợt tuyển sinh theo mốc thời gian quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thí sinh xét tuyển sẽ nhận kết quả xét tuyển và làm hồ sơ nhập học vào các đợt theo thông báo/thư báo của Trường.

6.2. Hình thức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

Phương thức 1: Thí sinh đăng ký xét tuyển cùng với hồ sơ đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo kèm theo lệ phí đăng ký xét tuyển. Các đợt xét tuyển bổ sung, thí sinh theo dõi thông báo của trường và nộp hồ sơ xét tuyển trực tiếp tại Trường hoặc gửi qua bưu điện.

Phương thức 2,3,5: Thí sinh đăng ký tài khoản, thông tin xét tuyển trực tuyến trên trang điện tử của Trường, thí sinh sẽ nhận được một mã hồ sơ đăng ký xét tuyển. Thí sinh sử dụng mã hồ sơ này để nộp xét hồ sơ xét tuyển (hardcopy) cho Trường qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp để Trường đối chiếu hồ sơ; tổ chức phỏng vấn. Thí sinh đăng nhập vào hệ thống của Trường bằng tài khoản đã đăng ký để theo dõi/cập nhật tình trạng hồ sơ đăng ký xét tuyển.

Phương thức 4: Thí sinh đăng ký tài khoản, thông tin xét tuyển trực tuyến trên trang điện tử của Trường, thí sinh sẽ nhận được một mã hồ sơ đăng ký xét tuyển. Thí sinh phải dự thi và có kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức năm 2025 và sử dụng mã hồ sơ đã đăng ký để nộp xét hồ sơ xét tuyển (hardcopy) cho Trường qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp để Trường đối chiếu hồ sơ.

Các đợt xét tuyển bổ sung, thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển trực tiếp tại Trường hoặc gửi qua bưu điện. Đối với hồ sơ gửi qua bưu điện, Trường căn cứ thời gian trên dấu bưu điện để xác định tính hợp lệ của hồ sơ cho từng đợt xét tuyển.

6.3. Trường hướng dẫn thí sinh đăng ký xét tuyển và xác nhận nhập học như sau:

a) Đối với đăng ký xét tuyển:

Trường ban hành văn bản hướng dẫn thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến, nộp hồ sơ xét tuyển trực tiếp, gửi hồ sơ xét tuyển qua mail hoặc bưu điện.

Trường hợp thí sinh đã nhận được Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời nộp trực tiếp, scan gửi qua mail hoặc gửi bưu điện để xác nhận với Trường đã tốt nghiệp trung học phổ thông, Trường có căn cứ họp Hội đồng tuyển sinh để quyết định điểm trúng tuyển, lập quyết định trúng tuyển cho thí sinh theo từng đợt xét tuyển.

b) Đối với việc xác nhận nhập học:

Đối với thí sinh đã nhận được bản chính kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông, Trường hướng dẫn thí sinh nộp bản chính để xác nhận và nhập mã vạch lên hệ thống.

Đối với thí sinh chưa nhận được bản chính kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông, Trường hướng dẫn thí sinh xác nhận nhập học trực tuyến vào danh sách của Trường và khi nhận được kết quả thi thì thí sinh thực hiện theo bước trên.

6.4. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Phiếu đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Hoa Sen (điền thông tin tại đường dẫn <http://xettuyen.hoasen.edu.vn>, in Phiếu đăng ký và ký tên);
- Bản photo học bạ 03 năm trung học phổ thông;
- Bản photo hồ sơ minh chứng (đối với các phương thức có yêu cầu điều kiện cần đạt);
- Giấy chứng nhận ưu tiên theo quy chế tuyển sinh (nếu có thay đổi chế độ ưu tiên so với hồ sơ đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông đối với phương thức 1 hoặc xét tuyển theo phương thức còn lại);

- Bản photo Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, chứng chỉ quốc tế/văn bằng quốc tế tương đương với từng điều kiện của phương thức xét tuyển mà thí sinh đăng ký.

Thí sinh đăng ký hồ sơ xét tuyển cho Trường theo cách thức như sau:

- Đăng ký trực tiếp (liên hệ tư vấn, hỗ trợ, giải đáp thắc mắc liên quan đến việc tổ chức xét tuyển của Trường): Phòng 001 (Sảnh G), Trường Đại học Hoa Sen, số 08 Nguyễn Văn Tráng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM. Điện thoại: (028) 7300.7272. Email: xettuyen@hoasen.edu.vn.

- Gửi bưu điện: Thí sinh chuyển phát nhanh qua bưu điện (trên bì thư ghi rõ “Hồ sơ đăng ký xét tuyển đại học”) theo địa chỉ: Phòng Đào tạo đại học, Trường Đại học Hoa Sen, số 08 Nguyễn Văn Tráng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM.

7. Chính sách ưu tiên

Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển.

Trường thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về ưu tiên đối tượng, khu vực, xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thẳng.

7.1. Chính sách ưu tiên về đối tượng, ưu tiên khu vực

Chính sách ưu tiên đối tượng, ưu tiên khu vực được quy định trong Quy chế tuyển sinh Đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy (sau đây gọi là Quy chế tuyển sinh).

7.2. Đối tượng, ngành tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào các ngành, chương trình do Trường quy định.

Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc giải nhất thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

Hội đồng tuyển sinh Trường căn cứ kết quả học tập cấp trung học phổ thông của thí sinh và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây (trường hợp cần thiết kèm theo điều kiện thí sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức):

- Thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, có khả năng theo học một số ngành do Trường quy định nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường.

- Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ.

- Thí sinh có nơi thường trú từ 03 năm trở lên, học 03 năm và tốt nghiệp trung học phổ thông tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Thí sinh là người nước ngoài phải đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của

Chương trình, ngành đào tạo phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường quy định hình thức ưu tiên xét tuyển khác (được ưu tiên xét tuyển trong năm tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tốt nghiệp trung cấp) đối với các trường hợp thí sinh: Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào các ngành, chương trình do Trường quy định, thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc giải nhất thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng dự tuyển vào các ngành theo nguyện vọng (không dùng quyền ưu tiên tuyển thẳng).

- Trường quy định cụ thể và công bố trong thông tin tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh, đối tượng, chỉ tiêu, tiêu chí, phạm vi tuyển sinh, ngành, chương trình đào tạo để xét tuyển, ưu tiên xét tuyển.

7.3. Chỉ tiêu tuyển thẳng

Trường Đại học Hoa Sen tuyển thẳng tất cả các thí sinh đủ điều kiện tuyển thẳng đăng ký vào Trường. Chỉ tiêu xét tuyển trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh đại học năm 2025 của Trường và theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thí sinh được tuyển thẳng vào Trường phải đóng học phí theo quy định mức học phí cho từng ngành học của Trường. Trường hợp thí sinh có hồ sơ đăng ký học bổng và được Trường xét cấp học bổng, thí sinh sẽ hưởng mức học bổng theo quyết định cấp học bổng.

7.4. Thời gian và hồ sơ đăng ký tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

Thí sinh đăng ký tuyển thẳng nộp hồ sơ đăng ký tuyển thẳng hoặc ưu tiên xét tuyển tại Sở Giáo dục và Đào tạo theo mốc thời gian quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường Đại học Hoa Sen chịu trách nhiệm phối hợp với các Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị chức năng trong Trường để thực hiện quy trình tuyển thẳng và báo cáo kết quả tuyển thẳng về Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

Thực hiện theo quy định của liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành.

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh

- Cung cấp đầy đủ, đúng định dạng và bảo đảm tính xác thực của thông tin, dữ liệu tuyển sinh lên hệ thống theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Quy định về mức thu, phương thức thu và sử dụng lệ phí dịch vụ tuyển sinh;
- Cung cấp đầy đủ thông tin, tư vấn và hướng dẫn thí sinh, không để thí sinh đăng ký dự tuyển vào một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo mà không đủ điều kiện; chịu trách nhiệm và chủ động giải quyết việc thí sinh được chuyển đến cơ sở đào tạo hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh;
- Bảo đảm quy trình xét tuyển chính xác, công bằng, khách quan; thực hiện các cam kết theo thông tin tuyển sinh đã công bố;
- Kiểm tra thông tin và hồ sơ minh chứng khi thí sinh nhập học, bảo đảm tất cả thí sinh nhập học phải đủ điều kiện trúng tuyển;
- Giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác xét tuyển của

Trường theo quy định của pháp luật.

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

10.1. Thông tin tuyển sinh các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực lĩnh vực Du lịch/ Công nghệ thông tin trình độ đại học

Tên Doanh nghiệp và các nội dung hợp tác giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp đối tác và trách nhiệm của mỗi bên; trách nhiệm đảm bảo việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp.

a) Nhóm ngành đào tạo trong lĩnh vực Công nghệ thông tin được áp dụng cơ chế đào tạo ưu tiên trình độ đại học gồm: Công nghệ thông tin (mã ngành 7480201); Kỹ thuật phần mềm (mã ngành 7480103).

- Khoa đã tổ chức hợp tác với các doanh nghiệp:
- Amazon Web Services: hỗ trợ các chương trình đào tạo liên quan đến Cloud Computing;
- Công ty TNHH Samsung: phối hợp phát triển giáo dục cộng đồng về AI, IoT, Robotics và Big Data;
- Công ty cổ phần VNG: tổ chức company tour, thực tập nhận thức, thực tập tốt nghiệp, tuyển dụng;
- Công ty TNHH DXC Technology Service Việt Nam: tổ chức company tour, thực tập nhận thức, thực tập tốt nghiệp, tuyển dụng; Công ty TNHH KMS Technology Việt Nam: tổ chức company tour, thực tập nhận thức, thực tập tốt nghiệp, tuyển dụng;
- Công ty TNHH giải pháp phần mềm Tường minh (TMA): tổ chức company tour, thực tập nhận thức, thực tập tốt nghiệp, tuyển dụng;
- Tập đoàn NVIDIA: phối hợp các công ty điện tử liên quan đến AI và hệ thống nhúng.

b) Nhóm ngành đào tạo trong lĩnh vực Du lịch được áp dụng cơ chế đào tạo ưu tiên trình độ đại học gồm: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (mã ngành 7810103); Quản trị khách sạn (mã ngành 7810201); Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống (mã ngành 7810202).

Khoa tổ chức hợp tác với nhiều đối tác trong lĩnh vực Du lịch nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, giải quyết việc làm cho sinh viên ra trường mang lại hiệu quả cao đáp ứng nhu cầu xã hội:

- Khách sạn: Hội đồng Kinh doanh Marriott International Vietnam - Laos - Cambodia, Chuỗi khách sạn IHG, Chuỗi khách sạn Accor, Khách sạn Grand Hyatt (Mỹ), Khách sạn Marriott Gaylord (Mỹ);
- Lữ hành: Công ty DV Lữ hành Saigontourist, Công ty TNHH Đầu Tư Dịch Vụ Du Lịch XO Tours;
- Nhà hàng: Công ty CP Takahiro, Công ty CP Tập đoàn Golden Gate;
- Sự kiện: Công ty TNHH Cánh Cung, Công ty CP Saigon Contemporary and Ballet Dance;
- Giáo dục: Tập đoàn Giáo dục Thụy Sĩ (Swiss Education Group - SEG), Trường Đại học James Cook (Úc).

Thời gian	Tên Doanh nghiệp	Lĩnh vực hoạt động	Lĩnh vực hợp tác					SV Thực tập tại DN	SV được DN tuyển dụng
			Tiếp nhận sinh viên thực tập	Hợp tác chương trình Hoa Sen Elite	Tham quan/Kiến tập	Tuyển dụng	Tài trợ đề án sinh viên		
Từ năm 2017 - nay	Công ty CP Tập đoàn Hương Sen	Khách sạn - Dịch vụ lưu trú	x	x	x	x		804	402
	Khách sạn New World Saigon	Khách sạn - Dịch vụ lưu trú	x	x	x	x	x	537	143
	Khách sạn Caravelle Saigon	Khách sạn - Dịch vụ lưu trú	x	x	x	x	x	576	249
	Khách sạn Sheraton Saigon	Khách sạn - Dịch vụ lưu trú	x	x	x	x	x	423	234
	Khách sạn Sofitel Saigon	Khách sạn - Dịch vụ lưu trú	x	x	x	x	x	256	237
	Khách sạn HÔTEL des Arts	Khách sạn - Dịch vụ lưu trú	x		x	x	x	103	83
	Khách sạn Equatorial HCMC	Khách sạn - Dịch vụ lưu trú	x	x	x	x	x	183	9

Thời gian	Tên Doanh nghiệp	Lĩnh vực hoạt động	Lĩnh vực hợp tác					SV Thực tập tại DN	SV được DN tuyển dụng
			Tiếp nhận sinh viên thực tập	Hợp tác chương trình Hoa Sen Elite	Tham quan/Kiến tập	Tuyển dụng	Tài trợ đề án sinh viên		
	Khách sạn Novotel Saigon	Khách sạn - Dịch vụ lưu trú	x		x	x		160	10
	Khách sạn Pullman Saigon	Khách sạn - Dịch vụ lưu trú	x	x	x	x		91	10
	Khách sạn Lotte Legend Saigon	Khách sạn - Dịch vụ lưu trú	x	x	x	x		87	9
	Khách sạn Mai House Saigon	Khách sạn - Dịch vụ lưu trú	x	x	x	x	x	94	10
	Công ty Saigontourist	Công ty Du lịch	x			x	x	487	147
	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương mại Dịch vụ Quốc tế Hoàng Gia	Công ty Du lịch	x		x			253	46
	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Chợ Lớn	Công ty Du lịch	x		x			148	19
	Công ty CP DL TM Nông	Công ty Du lịch	x		x			183	7

Thời gian	Tên Doanh nghiệp	Lĩnh vực hoạt động	Lĩnh vực hợp tác					SV Thực tập tại DN	SV được DN tuyển dụng
			Tiếp nhận sinh viên thực tập	Hợp tác chương trình Hoa Sen Elite	Tham quan/Kiến tập	Tuyển dụng	Tài trợ đề án sinh viên		
	Nghiệp Việt Nam (AGRITOUR)								
	Công ty TNHH Vietnam Travel Group	Công ty Du lịch	x		x	x	x	237	44
	Công ty Du lịch Cát Vàng	Công ty Du lịch	x		x			267	19
	Công ty TNHH TM DV Du lịch 3S	Công ty Du lịch	x		x			145	13
	Công ty TNHH Du lịch Vietsun Travel	Công ty Du lịch	x		x			127	9
	Công ty TNHH Lửa Việt	Công ty Du lịch	x		x			326	47
	Công ty TNHH Sự kiện truyền thông TST	Công ty Du lịch	x		x			207	41
	Khách sạn InterContinental Saigon	Khách sạn - Dịch vụ lưu trú	x	x	x	x	x	248	37

Thời gian	Tên Doanh nghiệp	Lĩnh vực hoạt động	Lĩnh vực hợp tác					SV Thực tập tại DN	SV được DN tuyển dụng
			Tiếp nhận sinh viên thực tập	Hợp tác chương trình Hoa Sen Elite	Tham quan/Kiến tập	Tuyển dụng	Tài trợ đề án sinh viên		
	Khách sạn Sol by Melia Phú Quốc	Khách sạn - Dịch vụ lưu trú	x		x			70	-
	Khách sạn Mía Saigon	Khách sạn - Dịch vụ lưu trú	x	x	x			50	-
	Công ty Pulse Active	Công ty Sự kiện	x				x	50	-
	Công ty CP Truyền thông - Đầu tư Nam Hương	Công ty Sự kiện	x				x	70	-
	Khách sạn Renaissance Saigon	Khách sạn - Dịch vụ lưu trú	x	x	x	x	x		
	Khách sạn Fusion Original Saigon Center	Khách sạn - Dịch vụ lưu trú	x	x	x	x	x		
	Khách sạn Vinpearl Landmark 81 - Autograph Collection	Khách sạn - Dịch vụ lưu trú	x	x	x	x	x		

Thời gian	Tên Doanh nghiệp	Lĩnh vực hoạt động	Lĩnh vực hợp tác					SV Thực tập tại DN	SV được DN tuyển dụng
			Tiếp nhận sinh viên thực tập	Hợp tác chương trình Hoa Sen Elite	Tham quan/Kiến tập	Tuyển dụng	Tài trợ đề án sinh viên		
	Công ty CP In Holdings	Công ty Truyền thông - Sự kiện	x	x	x	x	x		
	Công ty TNHH MTV Ngôi sao Cineplex BHD Vietnam	Công ty Truyền thông - Sự kiện	x		x	x	x	50	-

10.2. Các thông tin khác triển khai áp dụng cơ chế ưu tiên trong đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực Du lịch/ Công nghệ thông tin trình độ đại học

- ❖ Hoạt động nâng cao chất lượng đầu ra
 - Sinh hoạt chuyên môn là kênh để giảng viên thảo luận về việc đảm bảo chất lượng;
 - Dự giờ giảng viên, tăng trải nghiệm học tập cho sinh viên thông qua các hoạt động thực địa, tham quan các doanh nghiệp trong khách sạn, nhà hàng, lữ hành và công ty tổ chức sự kiện;
 - Đảm bảo tiêu chí tuyển giảng viên (giảng viên tốt nghiệp nước ngoài, có kinh nghiệm 5 năm từ các doanh nghiệp, tổ chức nước ngoài...).
- ❖ Hoạt động nâng cao chuyên môn
 - Tổ chức workshop về giảng dạy, tập huấn phương pháp đánh giá, ra đề thi và thiết kế bài thi.
- ❖ Hoạt động cải tiến Chương trình đào tạo, đa dạng hóa ngành nghề
 - Kết hợp với Sở du lịch và các trường đại học đồng tổ chức cuộc thi Buồng phòng mở rộng tháng 09/2023;
 - Mở chuyên ngành Quản trị Nhà hàng và dịch vụ ăn uống Elite.
- ❖ Hoạt động tăng tỷ lệ việc làm
 - Chất lượng đào tạo, kỹ năng mềm: kỹ năng viết CV, kỹ năng phỏng vấn xin việc, tinh thần thái độ của sinh viên;
 - Tăng cường ký MOU với các doanh nghiệp, đặc biệt là các tập đoàn khách sạn 5 sao quốc tế để gia tăng trải nghiệm quốc tế cho sinh viên;
 - Ngày hội Doanh nghiệp dành cho sinh viên và cựu sinh viên;
 - Kênh tuyển dụng dành riêng cho sinh viên Khoa Du lịch (Website khoa, fanpage, ...).
- ❖ Hoạt động truyền thông, tuyển sinh trực tuyến:
 - Website, Fanpage Khoa, truyền thông qua email, phát triển các kênh Tiktok, tăng cường tuyển bài truyền thông theo series trên fanpage;
 - Tư vấn tuyển sinh cho các học sinh đã nộp hồ sơ vào Trường;
 - Tư vấn Tuyển sinh thông qua các buổi Livestreams, các group tuyển sinh dành cho các bạn trung học phổ thông;
 - Chăm sóc các group Zalo tuyển sinh để kịp thời tư vấn và giải đáp cho sinh viên về các thắc mắc liên quan đến ngành học, phương thức xét tuyển;
 - Sản xuất các video truyền thông giới thiệu các hoạt động của Khoa và những điểm nổi bật của Khoa.
- ❖ Hoạt động truyền thông, tuyển sinh trực tiếp:
 - Tư vấn tuyển sinh tại lớp học, tư vấn tuyển sinh tại các sự kiện hướng nghiệp tại các trường THPT, tư vấn tuyển sinh theo Báo;
 - Tham gia tổ chức trại xuân tại các trường THPT có tỷ lệ đăng ký vào Khoa nhiều nhất;
 - Quay phim về các ngành học hoặc hoạt động thực tế;
 - Tổ chức các sự kiện môn học (Đề án 2, MICE, Catering event, Tổng quan Du lịch Khách sạn Nhà hàng);
 - Thành lập các câu lạc bộ Khoa Du lịch – Nhà hàng – Khách sạn để quản lý các hoạt

động đề án và tạo sân chơi cho các bạn sinh viên Khoa Du lịch – Nhà hàng – Khách sạn;

- Duy trì hoạt động chuỗi trải nghiệm các ngành của Khoa cho các bạn học sinh THPT;
- Tổ chức Career Fair 02 lần/ năm cho sinh viên Khoa Du lịch – Nhà hàng – Khách sạn.

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	280	129	A00, A01, D01/D03 D09:16,00	412	165	A00, A01, D01/D03 D09: 15,00

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
2	7340404	Quản trị nhân lực	7340404	Quản trị nhân lực	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	80	31	A00, A01, D01/ D03, D09: 16,00	110	29	A00, A01, D01/ D03, D09: 15,00
3	7340115	Marketing	7340115	Marketing	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	185	117	A00, A01, D01/ D03, D09: 18,00	180	160	A00, A01, D01/ D03, D09: 15,00

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
4	7340412	Quản trị sự kiện	7340412	Quản trị sự kiện	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	120	77	A00, A01, D01/ D03, D09: 16,00	140	70	A00, A01, D01/ D03, D09: 15,00
5	7340410	Quản trị công nghệ truyền thông	7340410	Quản trị công nghệ truyền thông	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	140	85	A00, A01, D01/ D03, D09: 16,00	140	103	A00, A01, D01/ D03, D09: 15,00

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
6	7340114	Digital Marketing	7340114	Digital Marketing	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	155	97	A00, A01, D01/ D03, D09: 17,00	150	125	A00, A01, D01/ D03, D09: 16,00
7	7340201	Tài chính – Ngân hàng	7340201	Tài chính – Ngân hàng	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	125	50	A00, A01, D01/ D03, D09: 16,00	165	103	A00, A01, D01/ D03, D09: 15,00

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
8	7340301	Kế toán	7340301	Kế toán	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	90	26	A00, A01, D01/ D03, D09: 16,00	135	27	A00, A01, D01/ D03, D09: 15,00
9	7340205	Công nghệ Tài chính	7340205	Công nghệ Tài chính	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	50	30	A00, A01, D01/ D03, D09: 16,00	50	33	A00, A01, D01/ D03, D09: 15,00

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
10	7340120	Kinh doanh quốc tế	7340120	Kinh doanh quốc tế	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	165	111	A00, A01, D01/ D03, D09: 16,00	158	151	A00, A01, D01/ D03, D09: 15,00
11	7340122	Thương mại điện tử	7340122	Thương mại điện tử	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	110	36	A00, A01, D01/ D03, D09: 17,00	170	47	A00, A01, D01/ D03, D09: 15,00

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
12	7310113	Kinh tế thể thao	7310113	Kinh tế thể thao	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	50	26	A00, A01, D01/ D03, D09: 19,00	50	0	A00, A01, D01/ D03, D09: 19,00
13	7380101	Luật	7380101	Luật	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	75	33	A00, A01, D01/ D03, D09: 16,00	-	-	-

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
14	7380107	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	80	32	A00, A01, D01/ D03, D09: 17,00	80	59	A00, A01, D01/ D03, D09: 15,00
15	7320104	Truyền thông đa phương tiện	7320104	Truyền thông đa phương tiện	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	75	74	A00, A01, D01/ D03, D09: 17,00	-	-	-

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
16	7320108	Quan hệ công chúng	7320108	Quan hệ công chúng	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	120	42	A00, A01, D01/ D03, D09: 17,00	100	79	A00, A01, D01/ D03, D09: 15,00
17	7810201	Quản trị khách sạn	7810201	Quản trị khách sạn	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	129	85	A00, A01, D01/ D03, D09: 16,00	175	66	A00, A01, D01/ D03, D09: 15,00

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
18	7810202	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	7810202	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	123	25	A00, A01, D01/ D03, D09: 17,00	174	56	A00, A01, D01/ D03, D09: 15,00
19	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	95	23	A00, A01, D01/ D03, D09: 16,00	151	34	A00, A01, D01/ D03, D09: 15,00

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
20	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	153	112	A00, A01, D01/ D03, D09: 16,00	105	103	A00, A01, D01/ D03, D09: 15,00
21	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	200	84	A00, A01, D01/D03, D07: 18,00	225	215	A00, A01, D01/D03, D07: 15,00

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
22	7480107	Trí tuệ nhân tạo	7480107	Trí tuệ nhân tạo	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	70	23	A00, A01, D01/D03, D07: 18,00	70	18	A00, A01, D01/D03, D07: 16,00
23	7480103	Kỹ thuật phần mềm	7480103	Kỹ thuật phần mềm	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	120	29	A00, A01, D01/D03, D07: 18,00	120	44	A00, A01, D01/D03, D07: 15,00

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
24	7220201	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	240	70	D01, D14, D09, D15: 18,00*	230	122	D01, D14, D09, D15: 15,00*
25	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	50	49	D01, D14, D09, D15: 16,00	-	-	-

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
26.	7210404	Thiết kế thời trang	7210404	Thiết kế thời trang	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	60	34	A01, D01, D09, D14: 15,00	60	37	A01, D01, D09, D14: 16,00
27.	7210403	Thiết kế đồ họa	7210403	Thiết kế đồ họa	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	130	126	A01, D01, D09, D14: 15,00	70	68	A01, D01, D09, D14: 15,00

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
28.	7210408	Nghệ thuật số	7210408	Nghệ thuật số	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	55	53	A01, D01, D09, D14: 15,00	50	43	A01, D01, D09, D14: 15,00
29.	7580108	Thiết kế nội thất	7580108	Thiết kế nội thất	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	85	41	A01, D01, D09, D14: 15,00	100	97	A01, D01, D09, D14: 15,00

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
30.	7310401	Tâm lý học	7310401	Tâm lý học	Phương thức 1 (Kết quả thi tốt nghiệp THPT) Phương thức 2 (Kết quả học tập cấp THPT (học bạ) Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng) Phương thức 4 (Sử dụng Kết quả thi ĐGNL)	90	54	A01, D01, D08, D09: 17,00	90	78	A01, D01, D08, D09: 15,00

**Điểm sau khi nhân hệ số 2 môn Tiếng Anh và chuyển về thang điểm 30 (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Điểm thi môn Tiếng Anh chưa nhân hệ số phải đạt từ 5,00 trở lên.*

Cán bộ tuyển sinh

(Ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ Email)



Nguyễn Tiến Lập

Email: lap.nguyentien@hoasen.edu.vn

Số điện thoại: 0931.138.341



THCM, ngày 16 tháng 4 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Phan Thị Việt Nam